

Xá lợi của đức Phật

ISSN: 2734-9195 09:05 26/08/2025

Xá Lợi không chỉ là tàn thân vật chất, mà chính là biểu tượng linh thiêng của sự hiện hữu bất diệt nơi đức Phật.

Tác giả: **Thích Đàm Uyên**

Lớp Giảng sư Khóa 2 Khu vực miền Bắc

Tóm tắt:

Xá lợi (Śarīra) là chứng tích thiêng liêng sau khi đức Phật nhập Niết bàn, biểu tượng cho Giới, Định, Tuệ và con đường giải thoát. Tuy nhiên, hiện nay việc tôn kính Xá lợi đôi khi bị hiểu lầm như vật cầu phúc lợi thế gian, làm sai lệch ý nghĩa chân thật. Vì vậy, cần trở lại với kinh điển Phật giáo để làm sáng tỏ giá trị lịch sử, biểu tượng và công năng tu học của Xá lợi. Bằng nhiều phương pháp khác nhau nhằm khơi mở nhận thức đúng đắn, giúp Phật tử nuôi dưỡng tín tâm, hành trì và phát triển trí tuệ giải thoát.

Từ khóa: Xá lợi, xá lợi Phật

Dẫn nhập

Trải qua hơn 2 nghìn năm lịch sử Phật giáo, Xá lợi (Śarīra) luôn có vị thế đặc biệt như chứng tích thiêng liêng còn lại sau khi đức Phật nhập Niết bàn, đồng thời là biểu tượng sống động của Giới, Định, Tuệ. Việc chiêm bái và cúng dường Xá lợi không chỉ dừng ở khía cạnh tín ngưỡng, mà còn mang ý nghĩa giáo dục, khơi gợi niềm tin **Tam Bảo**, nuôi dưỡng tâm Bồ đề và hướng đến con đường giải thoát. Thực trạng hiện nay cho thấy, bên cạnh sự tôn kính chân chính, vẫn còn tồn tại những quan niệm thiên lệch, coi Xá lợi như vật linh để cầu phúc lợi thế gian. Điều này dẫn đến sự cần thiết phải nhìn lại nội dung đích thực của Xá lợi dưới góc nhìn kinh điển, nhằm khẳng định giá trị tu tập, trí tuệ và giải thoát từ Xá lợi.

Với mục tiêu đó, nghiên cứu này vận dụng phương pháp phân tích, tổng hợp từ kinh tạng và sử liệu, đồng thời kết hợp phương pháp so sánh, đối chiếu giữa các

truyền thống, để làm rõ nguồn gốc, ý nghĩa, phân loại và giá trị tu học của Xá lợi thông qua chủ đề “Xá Lợi Phật”. Qua đó, bài viết không chỉ góp phần bổ sung cơ sở học thuật, mà còn định hướng thực tiễn cho đời sống tâm linh Phật tử hiện đại.

Định nghĩa

Xá lợi (Sanskrit: Śarīra, Pāli: Sarīra), còn gọi là thực lợi, thiết lợi la, thất lợi la. Trung Hoa dịch là linh cốt, di cốt. Xá lợi chỉ cho phần tro, xương hoặc kết tinh còn lại sau khi hỏa thiêu thân thể đức Phật hoặc các bậc Thánh Tăng, người có đời sống thanh tịnh, thành tựu giới, định, tuệ. Chúng có màu sắc, hình dáng đa dạng, được xem là biểu tượng của sự thanh tịnh và trí tuệ. Đây là những di vật thiêng liêng còn lưu lại sau khi hỏa táng.

“Đức Thế Tôn dùng sức Đại Bi làm cho thân Kim Cang nát thành hột Xá Lợi nhỏ, chỉ bốn răng nang còn nguyên vẹn.”[1]

“Xá lợi của Phật là trụ xứ của các pháp tướng ba la mật”[2]

Ngoài ra, Kinh Kim Quang Minh kinh ghi lại Thời Phật tại thế đã có xá lợi của Bồ tát khổ hạnh và được cung kính lễ bái. Chúng ta có thể thấy được rằng trong Phật giáo, xá lợi không chỉ là những tinh thể còn lại sau khi nhục thân của bậc Thánh diệt độ, mà còn là biểu tượng của Giới, Định, Tuệ đã được tu tập và thành tựu viên mãn. Ở đây, xá lợi được miêu tả với những hình ảnh thanh tịnh cao quý: *“thấy có xá lợi trắng như bạch mã não, như tuyết, như sen trắng”*[3]. Trắng ở đây không chỉ là màu sắc, mà còn là sự thanh khiết tuyệt đối, tượng trưng cho tâm vô cấu nhiễm của bậc hành giả khổ hạnh. Khi tôn giả thỉnh ý đức Phật, Ngài xác nhận và chỉ dạy đại chúng: *“hãy nhìn xá-lợi của Bồ-tát khổ hạnh”*[4]. Lời này hàm ý rằng xá-lợi không phải chỉ là vật thể, mà là bằng chứng sống động cho cả một đời tu tập miên mật, vượt thoát sinh tử. Đức Phật muốn đại chúng chiêm ngưỡng để phát khởi tín tâm và kính ngưỡng.

Đặc biệt, đoạn kinh nhấn mạnh: *“Xá lợi này được xông bởi vô lượng hương liệu giới định tuệ, là ruộng phước tối thượng, cực kỳ khó gặp.”*[5] Đây là điểm tinh yếu. Nếu hương thể gian chỉ làm thơm trong một thời, thì hương của Giới, Định, Tuệ làm cho xá lợi trở thành thánh tích siêu việt, là ruộng phước cho trời người, là chỗ nương tựa tâm linh. Như vậy, xá lợi chính là kết tinh của cả một đời khổ hạnh, thanh lọc và giải thoát.

Với chúng ta, chiêm bái xá lợi không phải chỉ để cầu phước lộc, mà để tỉnh thức và phát khởi tâm Bồ đề, thấy rõ rằng con đường giải thoát vẫn hiện hữu. Mỗi hạt xá lợi nhắc nhở, nếu khéo giữ gìn Giới, vun bồi Định, phát triển Tuệ, thì chính

thân tâm này cũng có thể trở thành “*xá lợi sống*” tức là hiện thân của chính pháp trong đời.

Tóm lại, Xá lợi (Śarīra/Sarīra) không chỉ là di cốt, tinh thể còn lại sau khi hỏa thiêu nhục thân đức Phật hay các bậc Thánh Tăng, mà quan trọng hơn, đó là biểu tượng thiêng liêng của sự thanh tịnh và trí tuệ, kết tinh từ công phu tu tập Giới, Định, Tuệ, là thánh tích hiếm có nhắc nhở chúng ta cũng có thể trở thành ‘xá lợi sống’ nếu tinh tấn tu hành. Qua kinh điển, xá lợi được miêu tả với vẻ đẹp thanh khiết, siêu việt, như bằng chứng sống động cho đời sống khổ hạnh, thanh lọc, giải thoát. Vì vậy, xá lợi vừa là thánh tích hiếm có, vừa là ruộng phước tối thượng cho hàng đệ tử phát khởi lòng tin, nuôi dưỡng chí nguyện tu hành.

Nguồn gốc và lịch sử của Xá lợi

Lúc Phật còn tại thế đã chỉ dạy: *“ta vì chúng sinh nên hôm nay thị hiện nhập Niết bàn. Vì muốn cho chúng sinh khắp được cúng dường, nên ta theo pháp thế gian như vua Chuyển Luân, mà tấn táng cùng trà tỳ.*

Tứ chúng nhân thiên đem Xá Lợi của Như Lai dựng trong bình thất bảo xây dựng tháp thất bảo để cúng dường Xá Lợi, có thể làm cho chúng sinh được công đức lớn, là khổ ba cõi đến vui Niết Bàn.”[6]

Qua đây cho thấy Niết bàn của Phật không phải là sự chấm dứt hay đoạn diệt, mà là sự thị hiện để giáo hóa, nhằm chỉ bày cho chúng sinh thấy rõ quy luật vô thường, đồng thời khơi dậy nơi họ niềm tin, tâm ý và chí nguyện tu hành.

Ngài còn chỉ dạy việc trà tỳ và tôn thờ xá lợi theo pháp thế gian, ví như một vị vua Chuyển Luân. Điều này thể hiện trí tuệ phương tiện của đức Phật tùy thuận thế gian để gieo duyên cho hàng đệ tử và chúng sinh đời sau có cơ hội chiêm bái, cúng dường xá lợi, nhờ đó gieo trồng căn lành và tích tập phước đức.

Đặc biệt, Phật nhấn mạnh: *“Nên dùng tâm bình đẳng phân chia Xá Lợi của Phật khắp ba cõi để tất cả thế gian đều được cúng dường”*[7]. Đây là điểm cốt tủy. Xá lợi không phải là vật riêng của một người hay một quốc độ, mà là thánh tích chung của cả thế gian. Như Lai bình đẳng xem tất cả chúng sinh như con ruột, nên xá lợi được phân chia, phân bố rộng khắp để mọi người đều có thể gieo duyên, thành tựu công đức, hướng đến Niết bàn. Ngay cả khi Thiên Đế thỉnh riêng nửa thân xá lợi, đức Phật cũng chỉ trao cho một chiếc răng, và nhắc nhở về tinh thần bình đẳng. Điều đó chứng minh rằng công đức chân thật không nằm ở số lượng xá lợi, mà ở tâm chí thành, tâm cung kính khi cúng dường.

... Phật bảo Thiên Đế : *“Đức Như Lai bình đẳng xem chúng sinh như La Hầu La, ông chẳng nên thỉnh nửa thân Xá Lợi. Nay ta cho ông một cái răng nanh Xá Lợi hàm trên bên hữu, có thể xây tháp cúng dường ở trên Trời, làm cho ông được phước đức vô tận.”*[8]

Như vậy, đoạn kinh không chỉ cho thấy ý nghĩa của việc thờ phụng xá lợi, mà còn khẳng định: Xá lợi là pháp thân biểu tượng, là cơ hội để mọi người gieo trồng phước đức và phát tâm Bồ đề. Chiêm bái xá lợi chính là duyên khởi cho sự chuyển hóa từ lửa khổ ba cõi mà đạt vui Niết bàn.

Mặt khác, đức Thế Tôn trước lúc nhập Niết bàn đã an ủi đại chúng: *“Khi Phật nhập Niết Bàn rồi, đại chúng chớ quá sầu não. Vì dầu Phật nhập Niết Bàn mà Xá Lợi vẫn thường còn để cúng dường.”*[9] Lời dạy này không chỉ nhằm làm vơi nỗi bi thương của đệ tử, mà còn chỉ bày một chân lý quan trọng là Phật không hề vắng mặt, mà vẫn hiện hữu qua Xá lợi và Pháp bảo. Ngài khẳng định: ngoài Xá lợi, vẫn còn ba tạng kinh điển Tu Đa La (Kinh), Tỳ Nại Da (Luật), Ma Ha Đạt Ma (Luận) là Pháp bảo vô thượng.

Nhờ vậy, Tam Bảo thường trụ ở thế gian, làm chỗ quy y cho chúng sinh mọi thời đại: *“có những pháp bảo vô thượng, tạng Tu Đa La, tạng Tỳ Nại Da, tạng Ma Ha Đạt Ma, do đây Tam Bảo và tứ đế vẫn thường trụ ở thế gian, làm chỗ quy y cho chúng sinh”*. [10] Đây là điểm trọng yếu, tuy Phật nhập Niết bàn, nhưng Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng) vẫn bất hoại, là nguồn sống tâm linh cho muôn đời. Đặc biệt, đức Phật dạy: *“Cúng dường Xá Lợi tức là Phật Bảo, thấy Phật Bảo là thấy pháp thân, thấy pháp thân là thấy hiền thánh, thấy hiền thánh là thấy Tứ đế, thấy Tứ đế là thấy Niết Bàn. Do đây nên biết rằng Tam Bảo thường trụ không biến đổi, có thể làm chỗ quy y cho thế gian.”* [11] Đó là một mạch liên kết chặt chẽ chứng tỏ:

- Xá lợi là dấu tích của Phật thân,
- Tôn kính xá lợi chính là tiếp xúc với Pháp thân,
- Thấy được Pháp thân là thấy được hạnh giải thoát của các bậc Thánh,
- Thấy các bậc Thánh là nhận ra chân lý Tứ Thánh Đế,
- Và thấy Tứ Thánh Đế là thấy Niết Bàn, cứu cánh tối thượng.

Như vậy, xá lợi không chỉ là vật chất còn lại, mà là cửa ngõ đưa tâm người đến với chân lý, từ hình thức hữu vi hướng đến bản thể vô vi. Qua lời dạy này, đức Phật khẳng định: Tam Bảo thường trụ, bất biến, là nơi nương tựa chắc chắn cho thế gian. Người Phật tử khi chiêm bái, cúng dường xá lợi cần hiểu đúng ý nghĩa,

để khởi tín tâm chân chính, phát nguyện thực hành Tứ Đế, hướng đến Niết bàn.

Năm 544 TCN, tại Kusināra (Câu Thi Na) đức Phật nhập diệt, được trà tỳ ngoài thành, xá lợi đựng trong ché vàng để trong thành cho mọi người lễ:

“Người trong thành Câu Thi Na đã sắm sẵn tám cái ché bằng vàng, mỗi ché dung lượng một hộc, cùng tám tòa sư tử trang nghiêm bằng bảy báu.

... Tám ché vàng đựng Xá Lợi để yên trên tòa sư tử trọn bảy ngày.”[12]

Về Phân chia xá lợi:

“Thiên Đế liền lấy một răng nanh xá Lợi ở hàm trên bên hữu đem về thiên cung xây tháp cúng dường.

Lúc đó có hai quỷ La Sát Thiệp Tập ẩn thân theo sau Đế Thích, mọi người đều chẳng thấy, hai quỷ trộm lấy một cặp răng nanh Xá Lợi của Phật.”[13]

Tại Diêm Phù Đề, Xá lợi chia làm 8 phần[14]:

+ Yên Bà La Môn thỉnh bình dùng lường xá lợi đem về tụ lạc Đâu Na La xây tháp.

+ Các cư sĩ và Bà La Môn nước Tất Ba Diên Na xin thỉnh tro chõ trà tỳ

+ Người thành Câu Thi Na nhận phần xá lợi thứ nhất.

+ Người nước Ba Kiên La thỉnh phần xá lợi thứ 2

+ Người nước Sư Già Na thỉnh được phần Xá Lợi thứ ba.

+ Người nước A Lặc Già thỉnh được phần Xá Lợi thứ tư.

+ Người nước Tỳ Nậu thỉnh được phần Xá Lợi thứ năm.

+ Người nước Tỳ Gia Ly thỉnh được phần Xá Lợi thứ sáu. Người nước Ca Tỳ La Vệ thỉnh được phần Xá Lợi thứ bảy.

+ Chúa nước Ma Già Đà Vua A Xà Thế thỉnh được phần Xá Lợi thứ tám.

Quan điểm khác: Sau khi nhập diệt đức Phật được hỏa táng tại rừng Upavattana, thành phố Malla, xá lợi Phật được chia thành 8 phần bằng nhau chia cho 8 nước thờ trong các tháp[15]

- Xứ Magadha (Ma Kiệt Đà), thủ đô Rajagriha, vua Ajatasattu một phần

- Xứ Vajji, thủ đô Vesala, vua Cedaga Licchavi một phần.

- Xứ Sakya, thủ đô Kapilavastu một phần
- Xứ Koliya, thủ đô Ramagama một phần
- Xứ Buliya, thủ đô Allakappa một phần
- Một vị Bà la môn xứ Vethadipa, xứ Malla nhận 2 phần xá lợi. Một xây tháp ở thủ đô Pava, một ở Kusinagar.
- Bà la môn Dona thỉnh cái chân vàng dùng để phân chia xá lợi đem về vườn nhà xây tháp thờ.
- Sứ giả xứ Moriya đến thỉnh phần tro còn lại về xây tháp thờ tại thủ đô Rippthalivana.

Có những tư liệu khác nhau là do nguồn kinh điển dịch khác nhau, truyền thống khác nhau. Kinh Đại Bát Niết Bàn (dịch Hán) mô tả khá chi tiết việc chư thiên, quỷ thần cũng tham dự, thỉnh được răng nanh, hoặc có quỷ La Sát lén lấy xá lợi. Đây là cách diễn đạt mang tính biểu tượng tôn giáo nhằm nhấn mạnh rằng không chỉ loài người, mà cả các cõi giới khác đều khát khao được cúng dường xá lợi, gieo trồng công đức. Còn truyền thống Nam truyền lại kể, sau lễ trà tỳ, xá lợi Phật được chia làm 8 phần cho 8 quốc gia/giòng họ lớn, sau đó các vua, bộ tộc dựng tháp thờ phụng. Đây là mô tả mang tính lịch sử, xã hội, phản ánh mối quan hệ chính trị, quyền lực và niềm tin tôn giáo ở Ấn Độ thời bấy giờ. Như vậy, khác biệt phát sinh do truyền thống văn bản (Nam truyền, Bắc truyền, bản dịch Hán, Pāli, chú giải, sử liệu Phật giáo sau này).

Đồng thời, việc Thiên Đế và quỷ La Sát thỉnh/xin/trộm xá lợi mang tính biểu tượng, nói rằng chư thiên và các loài phi nhân cũng hướng tâm về Phật, đồng thời khẳng định uy lực linh thiêng của xá lợi vượt ngoài cõi người. Về việc 8 phần xá lợi ở Diêm Phù Đề mang tính thực tại lịch sử, mô tả việc các quốc gia chia nhau thờ phụng để duy trì tín ngưỡng Phật giáo. Sự khác biệt này là do sai biệt khi truyền khẩu. Sau Phật diệt độ, lời dạy được truyền miệng ở nhiều vùng, dần xuất hiện dị bản. Mặt khác do khác biệt mục đích giáo hóa: Nam truyền chú trọng sự kiện lịch sử, xã hội; Bắc truyền nhấn mạnh ý nghĩa siêu hình, công đức và sự linh thiêng của xá lợi. Việc phân chia xá lợi cho nhiều nước phản ánh tinh thần bình đẳng, hòa giải giữa các quốc gia. Còn chuyện chư thiên, quỷ thần thỉnh xá lợi cho thấy ảnh hưởng tín ngưỡng phổ quát, vượt ngoài phạm vi nhân gian. Sự sai khác này không phải mâu thuẫn, mà là hai cách nhìn bổ sung:

- Một bên nhấn mạnh giá trị lịch sử, chính trị (chia đều 8 phần cho các quốc gia, phản ánh tính nhân gian).

- Một bên nhấn mạnh giá trị tín ngưỡng, biểu tượng (thiên nhân, quỷ thần cũng thính, để nói rằng xá lợi là ruộng phước chung cho tất cả các cõi).

Do đó, dù được kể khác nhau, cả hai đều chung một mục đích là tôn vinh ý nghĩa thù thắng của xá lợi, nhắc nhở chúng sinh gieo duyên, kính lễ, và nương tựa nơi Tam Bảo.

Sau này, vua A Dục (Ashoka, 304-232 TCN) đã thu thập lại các phần xá lợi này, phân chia thành 84000 phần, xây tháp thờ để lan tỏa ân đức Phật đến mọi người: *“Đến thế kỷ III TCN, sau khi A-dục vương (Asoka) của vương triều Khổng-tước (Maurya) tự thấy ăn năn và hối hận về việc làm của mình nên đã xin quy y Phật, phát nguyện hộ trì Tam bảo, ông tập trung phần xá-lợi Phật mà trước đây đã phân chia cho tám nước lại, rồi phân ra đem cúng dường đến những nước Phật pháp đang được lưu hành.”*[16]

Việc ông tập trung lại xá lợi vốn đã được chia cho tám nước sau khi Phật nhập diệt, rồi phân thành 84.000 phần để xây tháp khắp nơi, mang ý nghĩa vô cùng lớn:

- Biểu tượng truyền bá rộng khắp vì con số 84.000 là con số biểu trưng trong Phật giáo, chỉ cho tám vạn bốn ngàn pháp môn. Việc xây 84.000 tháp không chỉ là hành động vật chất, mà còn tượng trưng cho việc đem ánh sáng Phật pháp trải khắp muôn nơi, phù hợp mọi căn cơ.

- Sự kết nối cộng đồng vì bằng cách phân chia và dựng tháp, vua A Dục giúp cho mọi tầng lớp xã hội, mọi vùng miền đều có cơ hội chiêm bái xá lợi, gieo trồng tín tâm, không ai bị bỏ sót. Đây là hình thức *“bình đẳng hóa phước điền”*.

- Biểu hiện tâm sám hối và chuyển hóa nguyên do từ một bạo quân hiếu chiến, vua A Dục trở thành vị Chuyển luân Thánh vương hộ trì Phật pháp, để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử. Hành động với xá lợi cho thấy tâm chân thành sám hối và chí nguyện chuyển hóa của ông.

Như vậy, sự kiện vua A Dục phân chia và dựng tháp xá lợi không chỉ có ý nghĩa tôn giáo mà còn có giá trị lịch sử, văn hóa và xã hội, góp phần truyền bá Phật giáo từ Ấn Độ ra khắp châu Á, đồng thời minh chứng sức sống bất diệt của Tam Bảo và gốc tích xá lợi..



Xá lợi Phật được tôn trí tại chùa Quán Sứ (Hà Nội) dịp Đại lễ Vesak 2025. Ảnh sưu tầm.

Phân loại

Phân loại theo tính chất vật lý

- Xá lợi thân là phần cốt còn lại sau khi hỏa táng Phật hoặc các vị thánh tăng, có dạng hạt nhỏ, dạng như hạt ngọc trai, pha lê, thạch anh và đa dạng màu sắc: trắng, hồng, tím, xanh, trong suốt. Ví như xá lợi răng, xương, đốt tay, đốt sống v.v...
- Xá lợi máu (huyết xá lợi) do máu kết tinh sau hỏa táng hoặc quá trình tu tập đặc biệt, có màu đỏ tươi, đỏ sậm, đỏ nâu; có độ rắn nhất định và chỉ xuất hiện với hành giả có tâm đại bi hoặc hành trì pháp bố thí thân mạng
- Xá lợi tro là tro sau khi hỏa táng kết tinh thành dạng nhỏ, không bị thiêu hủy hết. Nó không trong suốt như xá lợi thân nhưng có ánh sáng nhẹ, dạng bột kết hoặc tinh thể.
- Xá lợi tóc là tóc hoặc râu của Phật hay bậc thánh Tăng, không bị phân hủy hoặc mọc dài ra hay tự phát mùi hương.
- Pháp xá lợi tức là xá lợi y áo hoặc vật dụng như y bát, tọa cụ, vật dụng được tiếp xúc với Phật thời gian dài, chứa đựng năng lượng giác ngộ; hoặc là giáo pháp của Phật. Đây là Pháp thân gián tiếp

Phân loại theo ngũ phần pháp thân xá lợi

Trong tạng kinh Nikaya chỉ ra *“Nếu có Tỳ-kheo giới thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát tri kiến thân đầy đủ, liền được thiên long, quỷ thần thấy biết cúng dường, đáng kính, đáng quý, trời người phụng sự ... nên nhớ ngũ phần pháp thân đầy đủ là ruộng phước của đời, không ai có thể hơn được”* [17]

Một hành giả hội đủ năm phần này chính là pháp thân sống động, cao quý hơn bất cứ phước điền nào trong đời. Vì vậy, chư thiên, long thần, quỷ thần, loài người đều tôn kính và cúng dường, bởi họ thấy nơi vị ấy sự hiện thân của Tam Bảo.

Điều này cũng chỉ rõ xá lợi hay tháp miếu có thể là hình thức để nuôi dưỡng tín tâm, nhưng ruộng phước chân thật chính là người hành giả thành tựu Giới, Định, Tuệ, giải thoát, Tri kiến giải thoát. Do đó, trong Phật giáo Nguyên thủy, *“ngũ phần pháp thân”* được xem là xá lợi sống, là biểu tượng siêu việt của công đức và trí tuệ. Như vậy, lời dạy này khẳng định chính thân tu tập và chứng ngộ mới là báu vật tối thượng của thế gian, còn tất cả cúng dường khác chỉ là phương tiện đưa tâm hướng về pháp tu ấy.

Đồng thời, Kinh Pháp Hoa trong tạng kinh Đại thừa phát triển cũng đã đề cập ngũ phần pháp thân xá lợi gồm:

- Giới xá lợi: giới luật
- Định xá lợi: sự an định nội tâm
- Tuệ xá lợi: trí tuệ giác ngộ
- Giải thoát xá lợi: sự giải thoát khỏi khổ
- Tri kiến giải thoát xá lợi: nhận biết bản chất giải thoát, trí thấy pháp

Trong tư tưởng Kinh Pháp Hoa, hành giả chân chính thực hành và sống trọn vẹn với tâm Bồ đề thì không còn bị thân ngũ uẩn chi phối: *“... hành giả Pháp Hoa không bị thân vật chất chi phối, tác hại, vì đã chuyển hóa được thân ngũ uẩn thành ngũ phần Pháp thân”*[18]. Thân ngũ uẩn vốn là gốc của vô thường, khổ đau, nhưng nhờ chuyển hóa mà trở thành ngũ phần Pháp thân: giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Đây chính là *“xá lợi sống”*, là Pháp thân hiện hữu ngay trong đời thường.

Người hành trì như thế luôn cảm nhận được an lạc kỳ diệu, bởi công đức không còn hữu hạn, mà hướng đến vô biên. Nhờ vậy mà có thể phát sinh Phật huệ Nhất thiết chủng trí; trí tuệ toàn triệt của chư Phật, và thấy được Pháp thân Thích Ca Như Lai đang thuyết pháp tại Kỳ Xà Quật, cũng như thấy được thế giới

Thật Báo của Lô Xá Na (Vairocana). Nói cách khác, hành giả đã tiếp xúc trực tiếp với cảnh giới thù thắng của Phật và Bồ tát, vượt ngoài giới hạn của phàm phu.

“... luôn cảm nhận niềm an lạc kỳ diệu là nhờ có tâm Bồ đề, hành đạo tinh tấn, công đức mới lớn lao vô cùng ... có thể phát sinh Phật huệ Nhưt thiết chủng trí, lại có thể thấy Thích Ca Như Lai ở Kỳ Xà Quật thuyết pháp giáo hóa chúng đại Bồ tát và thấy thế giới Thật Báo của Lô Xá Na”[19]

Điểm sâu xa nhất ở đây là: *“Nếu thấy như thế thì không cần xây chùa tháp cúng dường, mà chính người ấy đã đến đạo tràng, trong thân của họ có sẵn đức Phật. Ông bảo Trời người phải nên cúng dường như cúng chư Phật”*. [20] Nghĩa là, thân tâm hành giả chính là đạo tràng, nơi Phật hiện hữu. Cúng dường bậc hành giả này cũng chính là cúng dường chư Phật, vì nơi họ Tam Bảo hiển lộ trọn vẹn. Như vậy, cho thấy công đức chân thật không chỉ ở hình thức xây tháp, dựng chùa, mà ở sự tu tập, chuyển hóa thân tâm thành Pháp thân, hiển lộ Phật tính ngay trong chính mình. Đây là cúng dường cao quý nhất, là đạo tràng bất hoại trong từng hơi thở, từng niệm Bồ đề.

Tóm lại, Xá lợi vô hình, tồn tại bên trong hành giả khi tu chứng quả vị. Dù trong truyền thống Nikāya hay tinh thần Pháp Hoa, điểm gặp nhau vẫn là công đức tối thượng không nằm ở sự tôn thờ hình thức, mà ở sự thành tựu Pháp thân qua Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Tri kiến giải thoát. Khi hành giả chuyển hóa ngũ uẩn thành ngũ phần Pháp thân, sống với tâm Bồ đề tinh tấn, thì chính thân tâm ấy là xá lợi sống, là đạo tràng, nơi Phật và Tam Bảo hiển lộ. Do đó, việc cúng dường lớn nhất không phải chỉ ở tháp miếu hay vật chất, mà là kính trọng và nương tựa nơi những người đang hiện thân chính pháp, bởi nơi họ có thể thấy Phật, thấy Pháp, thấy Tăng, và thấy Niết bàn.

Xá lợi phân làm 3 loại theo kinh Kim Quang Minh

- Cốt xá-lợi : xá-lợi xương, màu trắng.
- Phật xá-lợi : Xá-lợi tóc, màu đen.
- Nhục xá-lợi : Xá-lợi thịt, màu đỏ. Xá-lợi của Bồ-tát, La-hán cũng có ba. Xá-lợi của Phật không thể phá vỡ.[21]

Giá trị xá lợi

- Xá lợi không phải vật linh thiêng để cầu xin vì *“Sau khi nhập diệt, hàng tứ chúng dựng tháp bảy báu cúng dường Xá Lợi được công đức lớn, có thể làm cho chúng sinh thoát khổ ba cõi, được chính giải thoát.”*[22]

- Là biểu tượng của:

+ Giới, định, tuệ

“Xá-lợi này được xông bởi vô lượng hương liệu giới định tuệ, là ruộng phước tối thượng, cực kỳ khó gặp.”[23]

+ Pháp thân: bản chất giác ngộ vô tướng

+ Báo thân: công hạnh tu hành

+ Ứng thân: thân hiện ra vì lợi ích chúng sinh

Khi Phật còn tại thế, chúng sinh có thể trực tiếp đánh lễ, nghe pháp, nương tựa nơi Ngài. Nhưng khi Ngài nhập Niết bàn, tâm chúng sinh trở nên lạc lõng, như con mất mẹ: *“Tháp thờ xá-lợi Phật là tượng trưng cho sự hiện hữu của đức Phật. Vì Phật pháp lấy Tam bảo (Ratna-traya) làm nơi nương tựa, đức Phật nhập diệt, chúng sinh như con mất mẹ, lòng luôn tưởng nhớ đến Phật, nên tháp xá-lợi Phật là hình ảnh tượng trưng cho Phật bảo”[24]*. Chính vì vậy, tháp thờ xá lợi được kiến lập như dấu ấn thiêng liêng, để mọi người vẫn cảm nhận được sự hiện diện và ân đức của Phật. Tháp trở thành biểu tượng của Phật bảo trong Tam bảo, nơi mà chúng sinh có thể hướng tâm quy ngưỡng, gieo trồng phước đức, đồng thời nhắc nhở về mục tiêu tu tập: noi theo con đường Giới, Định, Tuệ mà Phật đã khai mở. Như vậy, lễ bái tháp xá lợi không phải chỉ là nghi thức bên ngoài, mà chính là cơ hội kết nối với niềm tin, phát khởi tâm Bồ đề, và giữ cho Tam bảo luôn hiện hữu trong đời sống tâm linh.

- Là phương tiện giúp tâm an trú, định tĩnh, thấy rõ vô thường, vô ngã

“Sắc là vô thường, vô thường thì khổ, khổ thì vô ngã, vô ngã tức là không. Không là không phải có, cũng không phải không có, cũng lại vô ngã. ... Thọ, tưởng, hành, thức vô thường, vô thường thì khổ, khổ thì vô ngã, vô ngã tức là không, không là không phải có, không phải không có... Ngũ ấm này vô thường, khổ, không, vô ngã, không phải có, nhiều sự khổ não không thể trị liệu, hằng ở chỗ hôi thúi, không thể giữ mãi, ắt quán không có ngã. Hôm nay con quán sát pháp này, liền thấy được Như Lai.”[25]

Trước hết, đức Phật chỉ rõ:

+ Sắc tức thân thể vật chất vốn vô thường, đổi thay từng sát na, không giữ được.

+ Thọ, tưởng, hành, thức thuộc về tâm, cũng vô thường, bị điều kiện chi phối, không tự tại.

Khi đã vô thường thì ắt có khổ, bởi không thể bền lâu, không thể thỏa mãn. Khi đã khổ, thì không thể xem đó là *“cái tôi, cái của tôi, tự ngã của tôi”*. Do đó là vô ngã. Từ cái thấy vô ngã, hành giả nhận ra *“ngũ uẩn này rốt ráo là không”*. Nhưng “không” ở đây không phải là hư vô, đoạn diệt, mà là không có tự ngã, không có thực thể cố định, chỉ do duyên hợp mà thành.

Cho nên *“không là không phải có, cũng không phải không có”* vượt ra ngoài hai cực đoạn thường kiến và đoạn kiến. Khi hành giả quán chiếu sâu sắc ngũ uẩn vô thường, khổ, không, vô ngã, tâm liền buông bỏ chấp thủ, không còn lầm nhận thân tâm giả hợp này là *“ngã”*. Chính ở khoảnh khắc ấy, trí tuệ bừng sáng, hành giả *“liền thấy được Như Lai”*. Nghĩa là thấy được Pháp thân Như Lai, thấy được chân lý vô ngã duyên sinh, không phải bằng tri thức mà bằng trực nghiệm giải thoát. Như vậy, con đường đến với Phật không nằm ngoài sự quán chiếu ngũ uẩn, thấy rõ chúng vô thường, khổ, vô ngã, không, từ đó xa lìa chấp thủ, tâm mở ra với chân lý, và ngay trong chính thân ngũ uẩn vô thường này mà thấy được Như Lai. Cho nên, thân tứ đại sẽ tan rã, chỉ có giới, định, tuệ là con đường bất tử.

- Sự thành tựu đạo hạnh

+ Chỉ Phật, A Lán, Bồ tát, thánh tăng thực chứng mới có xá lợi

+ Một hạt xá lợi kết tinh từ vô lượng kiếp hành Bồ tát đạo, chứa năng lượng từ bi, trí tuệ giúp người chiêm bái phát khởi tín tâm, chính niệm.

“Xá lợi của Phật đây là chỗ nhứt thiết chủng trí đại từ đại bi, là chỗ những công đức dứt diệt hẳn tất cả kiết sử và tập khí...” [26]

- Giúp chúng sinh diệt khổ, tăng trưởng phước báu

“...sau khi đức Phật nhập diệt, người cúng dường Xá lợi của đức Phật dầu bằng hột cải, người này cũng được phước vô biên nhĩn đến tận khổ.”[27]

Dù chỉ cúng dường một hạt cải nhỏ bé, nhưng nếu phát tâm chí thành hướng về Xá lợi Như Lai thì phước đức vẫn vô lượng. Bởi Xá lợi không chỉ là di vật thân thể, mà là biểu tượng cho Phật thân, Pháp thân, là nơi quy ngưỡng của chúng sinh. Khi tâm khởi lên niềm kính tín và thực hành cúng dường, công đức ấy không chỉ dừng lại ở hình thức, mà có khả năng chuyển hóa nghiệp lực, dẫn đến sự giải thoát khỏi khổ đau sinh tử. Nói cách khác, giá trị lớn không nằm ở vật phẩm nhiều hay ít, mà chính là tâm cung kính và niềm tin chân chính. Tâm ấy tương ưng với Pháp, nên dù một hạt cải nhỏ cũng trở thành nhân duyên vô tận đưa đến an lạc Niết bàn.

“Đối trước tháp xá-lợi Phật mà phát tâm cúng dường thì phước quả rất lớn” – được giải thoát, thành Phật đạo. Trang nghiêm cúng dường tháp xá-lợi Phật, chính là nêu cao sự thần kỳ linh cảm của xá-lợi Phật. Đồng thời mang ý nghĩa trọng đại cho việc hoằng dương của Phật giáo Đại thừa.[28]

Cúng dường tháp Xá lợi không chỉ là một hành vi tôn kính mang tính nghi lễ, mà còn là sự quy hướng tâm linh. Khi hành giả đối trước tháp Xá lợi phát tâm cúng dường, đó chính là gieo trồng hạt giống giải thoát, thành tựu công đức đưa đến giác ngộ. Tháp Xá lợi trở thành biểu tượng sống động cho sự hiện hữu của đức Phật, là nơi để chúng sinh khởi lòng tin, nuôi dưỡng tâm Bồ đề. Ý nghĩa này đặc biệt được đề cao trong Phật giáo Đại thừa, khi cúng dường Xá lợi không chỉ vì cá nhân cầu phước, mà còn mang sứ mạng hoằng dương Phật pháp, lợi ích cho cả cộng đồng và muôn loài. Tóm lại, cúng dường tháp Xá lợi là gieo duyên thành Phật, đồng thời là phương tiện lớn để hoằng truyền Phật pháp trong tinh thần Đại thừa.



Xá lợi Phật tại bảo tàng Ấn Độ. Ảnh: vnexpress.net

Ứng dụng trong tu học

- Chiêm bái xá lợi: khơi gợi lòng tôn kính Phật, học theo hạnh Phật

“Sau khi ta nhập Niết Bàn, tất cả chúng sinh hoặc thiên thượng hay nhân gian , được Xá Lợi của ta mà vui mừng thương cảm cung kính lễ bái cúng dường thời được vô lượng vô biên công đức.

... thấy Xá Lợi của Như Lai thời là thấy Phật, thấy Phật là thấy Pháp, thấy Pháp là thấy Tăng, thấy Tăng là thấy Niết Bàn.

... do nhân duyên trên đây mà Tam Bảo thường trụ không biến đổi, có thể làm chỗ quy y cho tất cả chúng sinh.”[29]

Lời dạy của đức Thế Tôn cho thấy ý nghĩa thâm sâu của việc cúng dường và chiêm bái Xá Lợi. Xá Lợi không chỉ là tàn thân vật chất, mà chính là biểu tượng linh thiêng của sự hiện hữu bất diệt nơi đức Phật. Người thấy Xá Lợi mà khởi tâm cung kính, tức là đã thấy Phật, vì trong Xá Lợi hàm chứa công đức tu tập Giới, Định, Tuệ trọn vẹn. Thấy Phật tức là thấy Pháp, bởi Phật không ngoài Chính pháp; thấy Pháp tức là thấy Tăng, vì Tăng là những người hành trì và tiếp nối Chính pháp; và khi thấy trọn vẹn Tam Bảo thì cũng là thấy được Niết Bàn, cứu cánh an lạc giải thoát. Như vậy, chiêm bái và cúng dường Xá Lợi không chỉ đem lại phước đức vô biên, mà còn là phương tiện nhắc nhở chúng ta quay về nương tựa Tam Bảo, duy trì niềm tin kiên cố vào sự thường trụ bất biến của Chính pháp. Xá Lợi trở thành cầu nối tâm linh giữa hữu hình và vô hình, giúp chúng sinh an trú trong niềm tin, hướng đến giác ngộ và giải thoát.

Chiêm bái và cúng dường xá lợi trong thời nay không chỉ là nghi lễ mang tính tín ngưỡng, mà còn là pháp môn thực hành giúp chúng ta nuôi dưỡng ba yếu tố:

+ Khởi lòng kính tin sâu sắc vì Xá lợi nhắc nhở ta rằng Giới, Định, Tuệ là con đường có thật và có thể thành tựu.

+ Tập tâm bình đẳng nghĩa là học theo đức Phật, không chấp trước vào nhiều hay ít, gần hay xa; công đức ở ngay nơi tâm chí thành.

+ Phát nguyện hành trì tức là hãy lấy xá lợi làm gương soi, người Phật tử phát nguyện tu tập, chuyển hóa khổ đau để chính thân tâm mình trở thành “xá lợi sống” của Chính pháp.

Như vậy, thờ phụng và chiêm bái xá lợi không dừng lại ở sự cầu phúc, mà chính là cơ hội gieo hạt giống giải thoát trong đời sống hiện tại, hướng đến an lạc Niết bàn ngay trong từng bước chân, từng hơi thở.

- Không mê tín, lấy lễ làm phương tiện quán chiếu thân vô thường, phát khởi các hạnh nguyện.

“Không làm mọi điều ác.

Thành tựu các hạnh lành,

Tâm ý giữ trong sạch,

Chính lời chư Phật dạy.” (KPC 183)[30]

- Lễ xá lợi với:

+ Tâm tín: tin sâu Tam Bảo

+ Tâm kính: cung kính không mong cầu

+ Tâm nguyện: phát tâm hành theo hạnh Phật

+ Trước khi lễ: Phát nguyện thanh tịnh

+ Trong khi lễ: Quán niệm thân Phật (có thể tụng niệm hoặc quán tưởng trong im lặng)

+ Sau khi lễ: Hồi hướng công đức

- Hành trì xá lợi tâm linh: chính niệm, từ bi trong đời sống hiện tại. Tức là không cần tìm Xá lợi nơi tháp vàng, nếu tâm còn phiền não. Hãy dựng tháp Xá lợi ngay trong từng sát-na tỉnh thức vì Thân tâm chính niệm là bảo tháp vững bền. Giới hạnh trang nghiêm là Xá lợi bất hoại.

- Hàng ngày thức dậy

+ Nhớ xá lợi, khởi niệm lành

+ Khi làm việc: nhớ xá lợi là kết quả của tu hành thanh tịnh mà nhắc mình cũng đang gieo nhân, làm việc tỉnh thức

+ Khi mệt mỏi: nghĩ về hạnh Phật để vượt qua với tâm dũng mãnh.

Kết luận

Xá lợi là di tích, tâm điểm nhìn vào trong tu hành, huyết mạch truyền thừa Phật pháp, chứng tích của sự giải thoát, biểu tượng của vô thường, trí tuệ và giúp hành giả tu học với chính kiến, chính niệm cũng là dựng bảo tháp bên trong.

Phật tử cần lễ xá lợi bằng thân, khẩu, ý thanh tịnh; giữ gìn xá lợi tâm linh bằng chính niệm, từ, bi, tinh tiến. Luôn hành theo hạnh chư Phật. Đây là pháp tu nhằm trưởng dưỡng tâm Bồ đề, vững bước trên đường giải thoát; vì không đâu bằng tự tâm là bảo tháp, không nơi nào sáng bằng chính niệm tinh cần.

“... cúng dường xá-lợi bằng hạt cải được công đức vô lượng vô biên, cho đến khi thành Phật, công đức không cùng tận.... Bồ-tát thọ thân bèn có xá-lợi, người không xem quý; khi được thành Phật, xá-lợi do Bát-nhã huân tu, nên người đều

cung kính, tôn trọng, cúng dường...”[31]

Như vậy, mỗi hành giả cần tu tập nghiêm trì, hành đạo tinh cần, lễ bái chính tín, quán chiếu vô thường, khởi Bồ đề tâm, hồi hướng công đức để đoạn trừ lậu hoặc như lời Kinh Pháp cú số 292, 293 đã chỉ ra như vậy. Cho nên, không phải do xây tháp nhiều tầng, mà tưởng mình gần đạo; nếu như ai giữ giới, tu thiền, tránh điều ác thì người ấy, dù nghèo, đã dựng tháp trong tâm.

Chú thích:

[1] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXIX. Phẩm Cúng Đường Xá Lợi, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.725

[2] Thích Trí Tịnh (2012), Trí Tịnh Toàn Tập - Tập 6 - Kinh Bát Nhã Ba La Mật, Phẩm Xá-Lợi - Thứ Ba Mươi Bảy, Nxb Thời Đại, tr.21.

[3] Thích Thiện Siêu (1999), Luận Đại Trí Độ 3, 32. Giải Thích Phẩm Xá-Lợi Thứ 37, Nxb Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.680.

[4] Thích Thiện Siêu (1999), Luận Đại Trí Độ 3, 32. Giải Thích Phẩm Xá-Lợi Thứ 37, Nxb Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.680.

[5] Thích Thiện Siêu (1999), Luận Đại Trí Độ 3, 32. Giải Thích Phẩm Xá-Lợi Thứ 37, Nxb Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.680.

[6] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXVI. Phẩm Di Giáo, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.681.

[7] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXVI. Phẩm Di Giáo, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.684.

[8] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXVI. Phẩm Di Giáo, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.684.

[9] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXVI. Phẩm Di Giáo, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.685.

[10] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXVI. Phẩm Di Giáo, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.685.

[11] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXVI. Phẩm Di Giáo, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.685.

[12] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXIX. Phẩm Cúng Đường Xá Lợi, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.725-726

- [13] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXIX. Phẩm Cúng Dường Xá Lợi, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.722.
- [14] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXIX. Phẩm Cúng Dường Xá Lợi, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.731
- [15] Thích Trung Hậu (2009), Thích Hải Ấn, Đức Phật Thích Ca đã xuất hiện như thế, Nxb Văn Hóa Sài Gòn, tr.558-560
- [16] Ấn Thuận, Lịch sử tư tưởng Phật giáo Ấn Độ, chương 2: Kết tập thánh điển và sự phân hóa bộ phái 1. Tháp xá-lợi và việc kết tập kinh điển, Thích Quảng Đại (biên dịch Việt, 2020), Nxb Dân Trí, tr.60.
- [17] Kinh Tăng Nhất A-Hàm - Tập II, XXXVII. Phẩm Lục Trọng (1), Thích Thanh Từ (dịch Việt, 2005), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.449.
- [18] Thích Trí Quảng (2008), Cương Yếu Kinh Pháp Hoa, Ý nghĩa phẩm Phân biệt công đức và Pháp sư công đức, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.162.
- [19] Thích Trí Quảng (2008), Cương Yếu Kinh Pháp Hoa, Ý nghĩa phẩm Phân biệt công đức và Pháp sư công đức, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.162.
- [20] Thích Trí Quảng (2008), Cương Yếu Kinh Pháp Hoa, Ý nghĩa phẩm Phân biệt công đức và Pháp sư công đức, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.162.
- [21] Thích Thiện Siêu (1999), Luận Đại Trí Độ 3, 32. Giải Thích Phẩm Xá-Lợi Thứ 37, Nxb Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.680.
- [22] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXVI. Phẩm Di Giáo, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.682.
- [23] Thích Thiện Siêu (1999), Luận Đại Trí Độ 3, 32. Giải Thích Phẩm Xá-Lợi Thứ 37, Nxb Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.680.
- [24] Ấn Thuận, Lịch sử tư tưởng Phật giáo Ấn Độ, chương 2: Kết tập thánh điển và sự phân hóa bộ phái 1. Tháp xá-lợi và việc kết tập kinh điển, Thích Quảng Đại (biên dịch Việt, 2020), Nxb Dân Trí, tr.60.
- [25] Kinh Tăng Nhất A-Hàm - Tập II, XXXII. Phẩm Thiện Tụ, Thích Thanh Từ (dịch Việt, 2005), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.230.
- [26] Thích Trí Tịnh (2012), Trí Tịnh Toàn Tập - Tập 6 - Kinh Bát Nhã Ba La Mật, Phẩm Xá-Lợi - Thứ Ba Mươi Bảy, Nxb Thời Đại, tr.20-21.

[27] Thích Trí Tịnh (2012), Trí Tịnh Toàn Tập - Tập 6 - Kinh Bát Nhã Ba La Mật, Phẩm Xá-Lợi - Thứ Ba Mươi Bảy, Nxb Thời Đại, tr.28.

[28] Ấn Thuận, Lịch sử tư tưởng Phật giáo Ấn Độ, chương 2: Kết tập thánh điển và sự phân hóa bộ phái 1. Thập xá-lợi và việc kết tập kinh điển, Thích Quảng Đại (biên dịch Việt, 2020), Nxb Dân Trí, tr.61

[29] Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, XXVI. Phẩm Di Giáo, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.678-679.

[30] Kinh Tiểu Bộ 2015 - Tập I, Pháp Cú, Thích Minh Châu (dịch Việt, 2015), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, tr.68.

[31] Thích Thiện Siêu (1999), Luận Đại Trí Độ 3, 32. Giải Thích Phẩm Xá-Lợi Thứ 37, Nxb Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, tr.686.

Tài liệu tham khảo:

1. Thích Trung Hậu (2009), Thích Hải Ấn, Đức Phật Thích Ca đã xuất hiện như thế, Nxb Văn Hóa Sài Gòn.

2. Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2, Thích Trí Tịnh (dịch Việt, 2013), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội

3. Kinh Tăng Nhất A-Hàm - Tập II, XXXII. Phẩm Thiện Tự, Thích Thanh Từ (dịch Việt, 2005), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội

4. Kinh Tiểu Bộ 2015 - Tập I, Pháp Cú, Thích Minh Châu (dịch Việt, 2015), Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.

5. Thích Trí Quảng (2008), Cương Yếu Kinh Pháp Hoa, Ý nghĩa phẩm Phân biệt công đức và Pháp sư công đức, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội.

6. Thích Thiện Siêu (1999), Luận Đại Trí Độ 3, 32. Giải Thích Phẩm Xá-Lợi Thứ 37, Nxb Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh.

7. Ấn Thuận, Lịch sử tư tưởng Phật giáo Ấn Độ, chương 2: Kết tập thánh điển và sự phân hóa bộ phái Thập xá-lợi và việc kết tập kinh điển, Thích Quảng Đại (biên dịch Việt, 2020), Nxb Dân Trí.

8. Thích Trí Tịnh (2012), Trí Tịnh Toàn Tập - Tập 6 - Kinh Bát Nhã Ba La Mật, Phẩm Xá-Lợi - Thứ Ba Mươi Bảy, Nxb Thời Đại.

Tác giả:

Tác giả: **Thích Đàm Uyên**

Lớp Giảng sư Khóa 2 Khu vực miền Bắc